

Bản án số: 53 /2022/HS-ST

Ngày 06 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

*** Tại điểm cầu trung tâm:**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quỳnh

Bà Đinh Thị Minh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

*** Tại điểm cầu thành phần:**

- Thư ký Tòa án: Bà Lê Khánh Hòa

- Kiểm sát viên: Bà Đinh Thị Thùy Ngân

- Cảnh sát hỗ trợ tư pháp: Ông Lò Bảo Lâm, ông Lò Văn Tài

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (điểm cầu trung tâm) và tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (điểm cầu thành phần) xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo: Đinh Văn P, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1985 tại Phù Yên; nơi cư trú: Bản Nà Phái 1, xã Huy Bắc, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Trọng T; con bà: Hà Mai Ch; có vợ là Lương Thị Tuyết M, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11 tháng 3 năm 2022 đến nay; “có mặt”.

- Bị hại:

+ Chị Mùi Thị Tâm, sinh năm 1993, nơi cư trú: bản Puôi 1, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “có mặt”.

+ Bà Lò Thị Oai, sinh năm 1982, nơi cư trú: Bản Giáo 1, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “vắng mặt”.

- + Bà Lã Thị Bình, sinh năm 1984, nơi cư trú: tiểu khu 1, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “vắng mặt”.
- + Ông Vì Đức Nguyên, sinh năm 1985, nơi cư trú: Bản Phố, xã Huy Bắc, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “vắng mặt”.
- + Ông Hà Văn Thắng, sinh năm 1965, nơi cư trú: Bản Phố, xã Huy Bắc, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “vắng mặt”.
- + Ông Hoàng Văn Cứng, sinh năm 1962, nơi cư trú: Bản Phố, xã Huy Bắc, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “vắng mặt”.
- *Người cơ quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
- + Anh Vũ Ngọc Tuy, sinh năm 1983, nơi cư trú: thôn Đông Cao, xã Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.
- + Bà Mùi Thị Tiên, sinh năm 1966, nơi cư trú: Bản Kíu, xã Huy Thượng, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “vắng mặt”.
- + Bà Hoàng Thị Tươi, sinh năm 1971, nơi cư trú: Bản Băn, xã Mường Còi, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “có mặt”.
- + Ông Hà Văn Dũng, sinh năm 1971, nơi cư trú: Bản Băn, xã Mường Còi, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “vắng mặt”.

- *Người làm chứng:*

- + Bà Hoàng Thị Chương, sinh năm 1959, nơi cư trú: bản Puôi 1, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.
- + Ông Lường Văn Điệp, sinh năm 1993, nơi cư trú: bản Puôi 1, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.
- + Chị Lường Thị Tuyết Mai, sinh năm 1986, nơi cư trú: Bản Phố, xã Huy Bắc, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “có mặt”.
- + Bà Đinh Thị Lan, sinh năm 1961, nơi cư trú: Bản Kíu, xã Huy Thượng, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “vắng mặt”.
- + Bà Đinh Thị Hoa, sinh năm 1985, nơi cư trú: tiểu khu 1, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đinh Văn P có quen biết với chị Mùi Thị Tâm, cư trú tại bản Puôi 1, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vào tháng 4 năm 2020, bị cáo Phúc biết gia đình chị Mùi Thị Tâm có nhu cầu làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với diện tích đất trước đó đã chuyển nhượng cho anh Hà Văn Nghiệp nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của gia đình chị Tâm. Bị cáo Phúc nói với chị Tâm mình có khả năng làm nhanh, ngắn gọn thủ tục chuyển nhượng đất với điều kiện gia đình chị Tâm phải đưa cho Phúc 18.000.000 đồng để giải quyết công việc. Do tin tưởng nên gia đình chị Tâm đã đưa cho bị cáo Phúc số tiền 18.000.000 đồng cùng 01 bộ hồ sơ. Khi thấy bị cáo Phúc không làm được thủ tục chuyển nhượng đất cho gia đình, sau nhiều lần yêu cầu bị cáo trả

lại tiền nhưng không được nên gia đình chị Tâm đã gửi đơn tố cáo đến cơ quan Công an huyện Phù Yên. Cùng với thủ đoạn như trên, bị cáo Phúc còn nhận của chị Lò Thị Oai số tiền 10.000.000 đồng, nhận của ông Vì Đức Nguyên số tiền 7.000.000 đồng, nhận của anh Hà Văn Thắng số tiền 20.000.000 đồng và nhận của anh Hoàng Văn Cứng số tiền 15.000.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo Phúc còn lập hợp đồng ủy quyền rồi giả chữ ký của người ủy quyền đồng thời sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Vũ Ngọc Tuy, chị Mùi Thị Phúc, chị Hoàng Thị Tươi và anh Hà Văn Dũng để vay tiền của chị Lã Thị Bình, địa chỉ: tiểu khu 1, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La với tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Phúc đã nhận của các bị hại là 220.000.000 đồng, bị cáo Phúc đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 10/5/2022, cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết và giám định âm thanh. Tại Kết luận giám định số 917 ngày 30/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: Chữ ký, chữ viết dưới mục “BÊN ỦY QUYỀN”, chữ ký, chữ viết dưới mục “BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN” so với chữ ký, chữ viết trên mẫu so sánh (chữ ký, chữ viết của bị cáo Phúc) là do cùng một người viết ra. Tại Kết luận giám định số 1657 ngày 26/5/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Tiếng nói của người đàn ông (*Ký hiệu: **Phúc** trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định*) trong các file ghi âm mẫu cần giám định và tiếng nói của Đinh Văn P trong mẫu so sánh là của cùng một người. Tiếng nói của người phụ nữ (*Ký hiệu: **Tâm** trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định*) trong các file ghi âm mẫu cần giám định và tiếng nói của Mùi Thị Tâm trong mẫu so sánh là của cùng một người.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 41/CT – VKS - PY ngày 28/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Đinh Văn P về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn P khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo Đinh Văn P đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn P từ 7 năm đến 8 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận bị cáo Phúc tự nguyện bồi thường cho ông Vì Đức Nguyên khoản tiền 7.000.000 đồng; bồi thường cho bà Lò Thị Oai số tiền 10.000.000 đồng; bồi thường cho anh Hà Văn Thắng khoản tiền 20.000.000 đồng; bồi thường cho anh Hoàng Văn Cứng khoản tiền 15.000.000 đồng; bồi thường cho chị Lã Thị Bình số tiền

150.000.000 đồng và bồi thường cho bà Mùi Thị Tâm số tiền 18.000.000 đồng. Trong phần đối đáp, bị cáo Đinh Văn P nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên.

Tại phiên tòa, bị hại Mùi Thị Tâm trình bày ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 18.000.000 đồng và đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Các bị hại khác gửi đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa, và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị ghi nhận bị cáo Phúc tự nguyện bồi thường cho ông Vi Đức Nguyên khoản tiền 7.000.000 đồng; bồi thường cho bà Lò Thị Oai số tiền 10.000.000 đồng; bồi thường cho anh Hà Văn Thắng khoản tiền 20.000.000 đồng; bồi thường cho anh Hoàng Văn Cứng khoản tiền 15.000.000 đồng và bồi thường cho chị Lã Thị Bình số tiền 150.000.000 đồng. Ngoài yêu cầu bồi thường nêu trên, các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Ngọc Tuy, Mùi Thị Tiến, Hoàng Thị Tươi và Hà Văn Dũng đã nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Kết thúc tranh luận, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, bị cáo Đinh Văn P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn P khai nhận đã nói dối mình có khả năng làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất để các bị hại tin tưởng đưa tiền rồi chiếm đoạt của bà Lò Thị Oai số tiền 10.000.000 đồng; chiếm đoạt bà Mùi Thị Tâm số tiền 18.000.000 đồng; chiếm đoạt của ông Vi Đức Nguyên số tiền 7.000.000 đồng; chiếm đoạt của anh Hà Văn Thắng số tiền 20.000.000 đồng; chiếm đoạt của ông Hoàng Văn Cứng số tiền 15.000.000 đồng và chiếm đoạt của chị Lã Thị Bình số tiền 150.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Phúc chiếm đoạt của các bị hại là 220.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại cũng như của những người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Mặc dù bản thân không có thẩm quyền cũng như khả năng thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng với mục đích chiếm đoạt tiền của các bị hại, bị cáo Phúc đã sử dụng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của 06 bị hại với tổng số tiền là 220.000.000 đồng.

Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự thì “3. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;*”.

Như vậy, hành vi của bị cáo Phúc đã cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội. Xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là trái pháp luật. Tuy nhiên, do háms lợi trước mắt, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội.

[3.2] Về nhân thân người phạm tội: Bị cáo là người dân tộc thiểu số nhưng sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội tương đối phát triển; trình độ học vấn 12/12, có những hiểu biết nhất định về pháp luật.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, có bố là Đinh Trọng Tâm, Bệnh binh có tỷ lệ % mất sức lao động là 61%; được bị hại gửi đơn xin giảm nhẹ một phần hình phạt, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đinh Văn P đã 06 lần chiếm đoạt tài sản đều trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ việc phân tích, đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt ở trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập chỉ đủ đáp ứng nhu cầu thiết yếu cuộc sống, điều kiện kinh tế còn khó khăn, không có tài sản tích lũy (Bút lục số 146, 147). Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xét việc bị cáo Phúc đã bồi thường cho ông Vì Đức Nguyên khoản tiền 7.000.000 đồng; bồi thường cho bà Lò Thị Oai số tiền 10.000.000 đồng; bồi thường cho anh Hà Văn Thắng khoản tiền 20.000.000 đồng; bồi thường cho anh Hoàng Văn Cứng khoản tiền 15.000.000 đồng; bồi thường cho chị Lã Thị Bình số tiền 150.000.000 đồng và bồi thường cho bà Mùi Thị Tâm số tiền 18.000.000 đồng là tự nguyện, không trái pháp luật, Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Ngọc Tuy, Mùi Thị Tiến, Hoàng Thị Tươi và Hà Văn Dũng đã nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên hội đồng xét xử không xem xét.

Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo Đình Văn P đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Về án phí, bị cáo Phúc phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Đình Văn P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt Đình Văn P 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2022 (ngày bị cáo bị bắt tạm giam). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: *Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.*

Ghi nhận bị cáo Đình Văn P tự nguyện bồi thường cho ông Vì Đức Nguyên khoản tiền 7.000.000 đồng; bồi thường cho bà Lò Thị Oai số tiền 10.000.000 đồng; bồi thường cho anh Hà Văn Thắng khoản tiền 20.000.000 đồng; bồi thường cho anh Hoàng Văn Cứng khoản tiền 15.000.000 đồng; bồi thường cho chị Lã Thị Bình số tiền 150.000.000 đồng và bồi thường cho bà Mùi Thị Tâm số tiền 18.000.000 đồng.

3. Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.*

Bị cáo Đình Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/9/2022). Bị hại vắng mặt có quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
 - Bị hại (nếu có);
 - VKSND huyện Phù Yên;
 - Người bào chữa (nếu có);
- } Giao
- TAND tỉnh;
 - VKSND tỉnh;
 - Cơ quan điều tra- CA huyện ;
 - Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện;
 - CQ Thi hành án hình sự;
 - Trại TG (nhà tạm giam);
 - Sở tư pháp tỉnh;
 - Người có QL,NVLQ (nếu có);
 - Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
 - Lưu: HS.
- } Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

